TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** **----------** **Bản án số:78/2019/HS-ST** **Ngày:28/11/2019.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Quách Văn T sinh năm 1996 tại xã G, huyện G, tỉnh N, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã G, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 6/12, con ông Quách Văn V và bà Nguyễn Thị Ch; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1989- vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan:

1- Anh Phạm Văn Q sinh năm 1987 – vắng mặt.

Trú tại: Thôn 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

2- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1957- có mặt.

Trú tại: Thôn Ph, xã G, huyện G, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Văn T là người không có công ăn việc làm ổn định, do cần tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/9/2019, T điều khiển xe mô tô chưa có biển kiểm soát (loại xe Honda wave 50cc) đến địa phận xã G, huyện G. Khi đi qua cửa hàng mua bán điện thoại di động "Đức Tài" của anh Bùi Đức T, sinh năm 1989, tại mặt đường Quốc lộ 1A, thôn Xuân Hòa, xã G, T dừng xe đi vào cửa hàng để tìm cách trộm cắp điện thoại di động. Khi vào cửa hàng T gặp anh T và nói: "*Có*

máy tầm năm triệu đồng không?". Anh T nói có và vào trong quầy mở tủ kính phía trong lấy ra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mang ra cho T xem. T cầm điện thoại xem hỏi giá rồi trả lại và nói: "*Anh lấy cho em xem con Samsung J6*". Anh T cầm chiếc điện thoại OPPO cất vào tủ và lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 theo yêu cầu của T. Do vội lấy điện thoại cho T xem nên anh T không đóng, khóa ngăn tủ bày những chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung lại. Toản xem chiếc điện thoại Samsung J6 một lúc rồi lại yêu cầu xem chiếc điện thoại khác. Anh T đi vào ngăn tủ kính phía bên tay trái của cửa hàng (tính theo hướng từ ngoài vào), quay lưng lại với ngăn tủ bầy những chiếc điện thoại Samsung. Thấy vậy, T đi đến trước ngăn tủ bầy điện thoại Samsung lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 còn mới bỏ vào túi quần sau bên trái rồi quay ra ghế ngồi. Sau đó, anh T mang thêm một chiếc điện thoại cho T chọn. T vờ xem một lúc rồi nói là không có đủ tiền mặt; đồng thời nói với anh T: "*đợi em đi rút tiền rồi quay lại sau*". Sau đó, T đi ra lấy xe mô tô, đem theo chiếc điện thoại Samsung Galaxy A70 trộm cắp, về đến đầu làng thôn Th, xã G ngồi và lấy điện thoại vừa trộm cắp được ra kiểm tra. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A70 vừa trộm cắp được của anh T đến bán cho anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn 6, xã G, huyện G, là chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động "Q mobile" với giá 3.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến chiều tối cùng ngày 27/9/2019 khi có khách hàng đến hỏi mua điện thoại di động Samsung Galaxy A70, anh T mở tủ kính bầy bán điện thoại Samsung để lấy điện thoại bán cho khách thì phát hiện bị mất. Kiểm tra Camera an ninh tại cửa hàng anh T phát hiện Quách Văn T là người đã trộm cắp chiếc điện thoại di động nêu trên, nên anh T trình báo sự việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện G giải quyết.

Anh Phạm Văn Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màn hình cảm ứng, vỏ mầu đen, chưa qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-HĐ ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 có tổng trị giá tài sản là: **9.290.000** đồng (*chín triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 01 chiếc xe mô tô mới mua chưa có biển kiểm soát (đang đợi Cơ quan Công an cấp đăng ký lưu hành) và anh Bùi Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màn hình cảm ứng, vỏ mầu đen, chưa qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT- VKS-GV, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Quách Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều

173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Quách Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo Quách Văn T cho Ủy ban nhân xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Quách Văn T là người không có công ăn việc làm ổn định, cần tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Thực hiện ý định đó, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/9/2019, T điều khiển xe mô tô chưa có biển kiểm soát đến cửa hàng mua bán điện thoại di động "Đức Tài" của anh Bùi Đức T tại mặt đường Quốc lộ 1A, thôn Xuân Hòa, xã Gia Xuân. Khi vào cửa hàng T gặp anh T và nói: "*Có máy tầm năm triệu đồng không*?". Anh T nói có và vào trong quầy mở tủ kính phía trong lấy ra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mang ra cho T xem. T cầm điện thoại xem hỏi giá rồi trả lại và nói: "*Anh lấy cho em xem con Samsung J6*". Anh T cầm chiếc điện thoại OPPO cất vào tủ và lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 theo yêu cầu của T. Do vội lấy điện thoại cho T xem nên anh T không đóng, khóa ngăn tủ bày những chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung lại. T xem chiếc điện thoại Samsung J6 một lúc rồi lại yêu cầu xem chiếc điện thoại khác. Anh T đi vào ngăn tủ kính phía bên tay trái của cửa hàng và quay lưng lại với ngăn tủ bầy những chiếc điện thoại Samsung. Thấy vậy, T liền lợi dụng cơ hội đi đến trước ngăn tủ bầy điện thoại Samsung lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 còn mới bỏ vào túi quần sau bên trái rồi quay ra ghế ngồi. Rõ ràng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 còn mới có trị giá theo bản kết luận định giá tài sản số27/KLĐG-HĐ ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, kết luận là 9.290.000 đồng. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo

Toản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính, mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời bị hại cũng có văn bản đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, còn sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại về tài sản của anh Bùi Đức T. Anh T đã nhận đủ số tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màn hình cảm ứng, vỏ mầu đen, chưa qua sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với thiệt hại của anh Phạm Văn Qu, Quách Văn T đã trả lại cho anh Phạm Văn Q số tiền là 3.000.000 đồng,. Anh Q đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó phần trách nhiệm dân sự Toà không xét.

[9] Về xử lý vật chứng, vấn đề liên quan khác:

Đối với chiếc xe mô tô mới mua chưa có biển kiểm soát (đang đợi Cơ quan Công an cấp đăng ký lưu hành) mà Toản sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ch (là mẹ đẻ của T). Bà Ch không biết việc Toản lấy và sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bà Ch là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màn hình cảm ứng, vỏ mầu đen, chưa qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Đức T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T là đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn Q là người đã mua tài sản do Quách Văn T trộm cắp đem bán nhưng anh Q không biết tài sản do Toản trộm cắp mà có nên anh Phạm Văn Q không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Quách Văn T 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Quách Văn T cho Ủy ban nhân xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quách Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *Công an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *VKSND huyện G;*
- *UBND xã G;*
- *Bị cáo; người tham gia TT khác;*
- *Lưu HS, VP.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỮU QUỐC